

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05/07/2017

*V/v. Tranh chấp về
Hôn nhân và Gia đình.*

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà **Nguyễn Thị Thanh Hoa**- thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Lạc sơn.
- Hội Thẩm Nhân Dân: Ông **Bùi Văn Quyết**
Ông **Quách Văn Tới**
- Th- ký phiên toà: bà **Lê Thị Hồng**- Th- ký Tòa án huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: ông **Bùi Mạnh Tuấn**- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2017, tại Trung tâm cai nghiện số 2, có trụ sở tại: phố Lốc, xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXX-ST ngày 20/06/2017 giữa các đ- ơng sự:

- + Nguyên đơn: Bùi Hi Tiền, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm Khương, xã Tự Do, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt);
- + Bị đơn: Bùi Văn Dậu, sinh năm 1991. Địa chỉ: xóm Khương, xã Tự Do, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn Bùi Hi Tiền trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị và anh Bùi Văn Dậu có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Dậu hay say rượu, mãi chơi không quan tâm đến vợ con. Bản thân chị và gia đình đã nhắc nhở, khuyên bảo nhiều lần nh- ng anh Dậu không thay đổi. Cuộc sống chung giữa vợ chồng luôn căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc và hiện anh chị đã sống ly thân. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn để giải phóng cho cả hai và ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn nuôi dạy con cái.

2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Bùi Thị H-ong Giang, sinh ngày 09/11/2013. Do hiện tại cháu Giang còn nhỏ, anh Dậu phải đi làm ăn xa nên khi ly hôn chị Tiền xin đ-ợc trực tiếp nuôi con và ch-a yêu cầu anh Dậu cấp d-ỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung; về công nợ chung: chị Tiền trình bày không có.

Ngoài ra chị Tiền không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của anh Dậu:

1. Về hôn nhân: Anh Dậu thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Cách c- xử của chị Tiền với anh Dậu và gia đình anh không phù hợp khiến mâu thuẫn càng nặng nề, không thể khắc phục. Hiện anh chị đã sống ly thân, nay anh nhất trí ly hôn để ổn định cuộc sống mới.

2. Về con chung: anh Dậu yêu cầu đ-ợc trực tiếp nuôi con và ch-a yêu cầu chị Tiền cấp d-ỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản; công nợ chung: anh nhất trí với quan điểm của chị Tiền

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đ-ợng sự từ khi thụ lý đến tr-ớc khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tiền và anh Dậu đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tiền và anh Dậu là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Tiền và anh Dậu có một con chung là Bùi Thị H-ong Giang, sinh ngày 09/11/2013; xét điều kiện nuôi con là ngang nhau. Hiện cháu Giang còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, anh Dậu hay đi làm ăn xa ít có điều kiện trực tiếp chăm sóc con nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Tiền, giao cháu Giang cho chị Tiền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung; công nợ chung: không có nên đề nghị không đề cập.

Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa ph-ơng HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Dậu và chị Tiền là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về lối sống, không thể khắc phục đ-ợc; Hiện tại hai ng-ời đã sống ly thân. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh Dậu và chị Tiền đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dậu và chị Tiền là phù hợp Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

2. Về con chung: Anh Dậu và chị Tiền có một con chung là Bùi Thị H-ong Giang, sinh ngày 09/11/2013. Khi ly hôn, chị Tiền và anh Dậu đều xin đ-ợc trực tiếp

nuôi con và ch- a yêu cầu cấp d- ỡng nuôi con chung. Hiện cháu Giang đang ở với anh Dậu và bố mẹ anh Dậu.

Xét điều kiện nuôi con là ngang nhau do anh Dậu và chị Tiền đều có thu nhập và chỗ ở ổn định để nuôi con. Hiện cháu Giang còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ; anh Dậu hay đi làm ăn xa ít có điều kiện trực tiếp chăm sóc con. Căn cứ các Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điều kiện thực tế của các bên đương sự; xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên cần chấp nhận yêu cầu của chị Tiền, giao cháu Giang cho chị Tiền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp d- ỡng nuôi con: Căn cứ kết quả xác minh tại địa ph- ơng về điều kiện nuôi con của anh Dậu và chị Tiền; Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy ch- a cần thiết giải quyết vấn đề cấp d- ỡng nuôi con chung trong vụ án. Việc cấp d- ỡng nuôi con sẽ đ- ợc giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung; công nợ chung: Anh Dậu và chị Tiền khai không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: chị Tiền phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xử: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Hi Tiền và anh Bùi Văn Dậu.

- Về con chung: chấp nhận yêu cầu của chị Tiền giao cháu Bùi Thị H- ơng Giang, sinh ngày 09/11/2013 cho chị Tiền trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2017 trở đi cho đến khi cháu Giang đủ 18 tuổi. Anh Dậu có quyền đi lại thăm con chung không ai đ- ợc cản trở. Chị Tiền ch- a yêu cầu cấp d- ỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc chị Tiền phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Tiền đã nộp 300.000đ dự phí theo biên lai thu tiền số 0003554 ngày 30/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chị Tiền không phải nộp án phí nữa.

Đã báo cho đ- ơng sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- Đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà **Nguyễn Thị Thanh Hoa**.
- Hội Thẩm Nhân Dân: Ông **Bùi Văn Tấn**
Ông **Dương Thanh Hiếu**
- Th- ký ghi biên bản phiên toà: bà **Lê Thị Hồng**- Th- ký Toà án huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.
- Kiểm sát viên tham gia phiên toà: ông **Bùi Tất Thắng**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 06 tháng 12 năm 2016, tại trụ Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2016/TLST ngày 07 tháng 10 năm 2016 tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 18/2016/QĐXX-ST ngày 22/11/2016 giữa các đ- ơng sự:

- + Nguyên đơn: **Bùi Thị Hiền**, sinh năm 1984, Trú tại: xóm Khi, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình (có mặt);
- + Bị đơn: **Bùi Văn Miên**, sinh năm 1982, Trú tại: xóm Khi, xã Nhân Nghĩa- huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình (có mặt).

NHẬN THẤY

Trong đơn ly hôn đề ngày 15/09/2016 và các lời khai của mình, nguyên đơn Bùi Thị Hiền trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị và anh Bùi Văn Miên có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2008 tại UBND xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Miên th- ờng xuyên say r- ợu và đánh đập chị Hiền. Gia đình và chính quyền nhiều lần can thiệp nh- ng anh Miên không

thay đổi. Hiện chị Hiền đã phải bỏ đi và sống ly thân với anh Miên. Nay chị có đơn xin ly hôn để giải phóng cho bản thân và ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn nuôi dạy con.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Quốc C-ờng, sinh ngày 08/10/2008 và Bùi Thanh Hoa, sinh ngày 12/01/2011. Khi ly hôn chị Hiền yêu cầu đ-ợc trực tiếp nuôi cháu Hoa và giao anh Miên nuôi cháu C-ờng. Chị Hiền ch- a đặt ra vấn đề cấp d-ỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Hiền khai vợ chồng chị có 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá 12.000.000đ tại xóm Khị- Nhân Nghĩa- Lạc Sơn- Hòa Bình. Khi ly hôn chị để cho anh Miên toàn quyền sử dụng.

4. Về công nợ chung: chị Hiền khai không có.

Ngoài ra chị Hiền không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của anh Bùi Văn Miên:

1. Về hôn nhân: Anh Miên thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh có đánh đập, cắt tóc chị Hiền nguyên nhân là do anh uống r-ợu say, ghen tuông nên không làm chủ đ-ợc bản thân. Tuy vậy anh Miên hứa sửa chữa và mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: anh yêu cầu nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị Hiền phải cấp d-ỡng nuôi con chung với anh là 3.000.000đ đối với cả hai con.

3. Về tài sản; công nợ chung: anh nhất trí với quan điểm của chị Hiền.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đ-ợng sự từ khi thụ lý đến tr-ớc khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Hiền và anh Miên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hiền.

Về con chung: đề nghị giao cháu Bùi Quốc Cường cho anh Miên trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Thanh Hoa cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2016 trở đi cho đến khi các cháu trưởng thành và chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Miên và chị Hiền giao tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá 12.000.000đ tại xóm Khị- Nhân Nghĩa- Lạc Sơn- Hòa Bình cho anh Miên toàn quyền sử dụng.

Về công nợ chung: hai bên khai nhận không có nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa ph-ơng HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh Miên và chị Hiền là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do anh Miên nhiều lần uống r-ợu say và có hành vi đánh đập ng-ợc đãi chị Hiền. Gia đình và chính quyền nhiều lần can thiệp nh-ng anh Miên không thay đổi. Hiện tại hai ng-ời đã sống ly thân. Quá trình giải quyết chị Hiền kiên quyết xin ly hôn vì nhận thấy vợ chồng không thể xây dựng hạnh phúc. Anh

Miên xin đoàn tụ và hứa sửa chữa lỗi lầm nh- ng thực tế chị Hiền đã cho anh Miền nhiều cơ hội sửa chữa nh- ng anh Miền không thay đổi.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh Miền và chị Hiền đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt đ- ợc nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hiền là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

2. Về con chung: anh Miền và chị Hiền có 02 con chung là Bùi Quốc C- ờng, sinh ngày 08/10/2008 và Bùi Thanh Hoa, sinh ngày 12/01/2011. Khi ly hôn chị Hiền yêu cầu đ- ợc trực tiếp nuôi cháu Hoa và giao anh Miền nuôi cháu C- ờng. Chị Hiền ch- a đặt ra vấn đề cấp d- ỡng nuôi con chung.

Anh Miền yêu cầu nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị Hiền phải cấp d- ỡng nuôi con chung với anh là 3.000.000đ đối với cả hai con.

Quá trình giải quyết vụ án cháu C- ờng xin được ở với bố. Theo kết quả xác minh tại địa ph- ơng thấy điều kiện hiện tại của chị Hiền và anh Miền đều t- ơng đối khó khăn, do đó ít có điều kiện nuôi d- ỡng, chăm sóc, giáo dục con. Cháu Hoa còn nhỏ, là con gái nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của ng- ời mẹ. Xuất phát từ điều kiện thực tế của các bên đ- ợng sự và quyền lợi mọi mặt của con ch- a thành niên; căn cứ các Điều 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Hiền giao cháu Hoa cho chị Hiền trực tiếp nuôi d- ỡng, giao cháu C- ờng cho anh Miền trực tiếp nuôi d- ỡng là hợp lý.

Về vấn đề cấp d- ỡng nuôi con: Căn cứ kết quả xác minh tại địa ph- ơng về điều kiện nuôi con của anh Miền và chị Hiền; Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy ch- a cần thiết giải quyết vấn đề cấp d- ỡng nuôi con chung trong vụ án. Việc cấp d- ỡng nuôi con sẽ đ- ợc giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: chấp nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị Hiền và anh Miền giao tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá 12.000.000đ tại xóm Khi- Nhân Nghĩa- Lạc Sơn- Hòa Bình cho anh Miền toàn quyền sử dụng.

4. Về công nợ chung: hai bên khai nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: chị Hiền phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 8 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn Nhân- Gia Đình năm 2014

- Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Hiền, xử cho chị Bùi Thị Hiền đ- ợc ly hôn anh Bùi Văn Miền.

- Về con chung: Xử giao cháu Bùi Quốc C- ờng, sinh ngày 08/10/2008 cho anh Miền trực tiếp nuôi d- ỡng; giao cháu Bùi Thanh Hoa, sinh ngày 12/1/2011 cho chị Hiền trực tiếp nuôi d- ỡng kể từ tháng 12/2016 trở đi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ch- a đặt ra vấn đề cấp d- ỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại thăm con chung không ai đ- ợc cản trở.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc chị Hiền phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hiền đã nộp 200.000đ dự phí theo biên lai thu tiền

số 0003452 ngày 07/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay chỉ Hiền không phải nộp án phí nữa.

Đã báo cho đ-ơng sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Nhân Nghĩa;
- Đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**